

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

KỸ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC
NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY LỊCH SỬ,
VĂN HÓA - XÃ HỘI



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI - 2014

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

**KỸ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC
NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY LỊCH SỬ,
VĂN HÓA - XÃ HỘI**

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2014

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
ĐÀO TẠO VÀ ĐÀO TẠO

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO
KHOA LỊCH SỬ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

BAN BIÊN TẬP

PGS. TS. Trần Văn Thúc

PGS.TS. Trần Viết Thụ

TS. Trần Vũ Tài

TS. Bùi Văn Hào

TS. Lê Thế Cường

ThS. Hoàng Quốc Tuấn

TS. Hắc Xuân Cảnh

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
LỜI GIỚI THIỆU	7
BÁO CÁO ĐỀ DẪN HỘI THẢO	9
Phần I:	
NHỮNG NGHIÊN CỨU VỀ LỊCH SỬ	
1. ThS. Trần Thị Ánh: Trí thức Sài Gòn - Gia Định với phong trào yêu nước chống Pháp nửa sau thế kỷ XIX	11
2. TS. Hắc Xuân Cảnh: Vấn đề cải cách thể chế chính trị tại Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam	19
3. ThS. Lê Quang Cần: Chợ tỉnh, chợ huyện ở Biên Hòa dưới triều Nguyễn (1802 - 1945)	26
4. TS. Nguyễn Anh Chương: Nhân tố Mỹ trong quá trình bình thường hóa quan hệ Trung - Xô	32
5. TS. Lê Thế Cường: Những mẫu số chung trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ (2008 - 2013)	38
6. ThS. Thái Bình Dương: Quân dân Hà Tĩnh giữ vững mạch máu giao thông trong chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)	47
7. ThS. Đoàn Minh Điền: Góp phần tìm hiểu vai trò của Quân khu IV (Việt Nam) đối với cuộc đấu tranh giành chính quyền của nhân dân Lào sau Hiệp định Viêng Chăn (2-1973)	52
8. ThS. Trần Hải Định: “Quân đội ba mặt” - biểu tượng liên minh chiến đấu Quảng Bình - Khăm Muộn trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)	60
9. ThS. Lê Minh Giang: Quá trình di cư của người Việt đến Lào trước năm 1945	66
10. TS. Dương Thị Thanh Hải: Góp phần tìm hiểu hoạt động của Duy Tân hội ở Nghệ - Tĩnh đầu thế kỷ XX	74
11. PGS.TS. Nguyễn Quang Hồng: Công tác nghiên cứu và biên soạn lịch sử, văn hóa địa phương ở Nghệ An hiện nay	80
12. ThS. Đỗ Thị Mỹ Hiền: Vài nét về quá trình hoạt động của Ngân hàng Đông Dương	86
13. TS. Nguyễn Thị Hương: Những hoạt động tuyên truyền cách mạng của Tôn Trung Sơn trong cộng đồng người Hoa và Hoa Kiều ở Việt Nam	89
14. ThS. Hà Nguyên Khoa: Tìm hiểu quá trình di cư của người Việt đến vùng Đông Bắc Thái Lan	95
15. ThS. Trần Văn Đại Lợi: Tìm hiểu một số chính sách phát triển nông nghiệp của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu giai đoạn 1969 - 1975	101
16. ThS. Trần Thị Hạnh Lợi: Sự thay đổi chính sách của Mỹ đối với chính quyền Tưởng Giới Thạch từ năm 1946 đến năm 1949	107
17. ThS. Nguyễn Thị Trang Nhung: Nghiên cứu, biên soạn lịch sử địa phương tỉnh Nghệ An: Kết quả và những đề xuất	114

18. **ThS. Mai Thị Thanh Nga:** Vài nét về công nghiệp chế biến ở Trung Kỳ thời thuộc địa (1897 - 1945) 119
19. **TS. Mai Phương Ngọc:** Tình hình ruộng đất của xã Hoàng Lộc (Hoàng Hóa, Thanh Hóa) qua địa bạ năm Minh Mệnh 15 (1834) 126
20. **ThS. Kiều Lê Công Sơn:** Hóc Môn (Gia Định) trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc từ 1885 đến 1945 135
21. **TS. Trần Vũ Tài - Bùi Thị Huy Tùng:** Vài nét về giao thông vận tải Nghệ An giai đoạn chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968) 149
22. **PGS.TS. Cao Thanh Tân:** Nghiên cứu lịch sử - văn hóa địa phương vùng đất Nam Bộ qua trường hợp An Giang - Một cách tiếp cận ban đầu của sử học so sánh 155
23. **ThS. Trần Hữu Thắng:** Nhà Nguyễn với công cuộc đào kênh ở vùng Đồng Tháp Mười giai đoạn 1802 - 1858 161
24. **ThS. Võ Văn Thật:** Vai trò của Tỉnh bộ Việt Minh đối với thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Thanh Hóa 171
25. **PGS.TS. Trần Văn Thúc:** Tổng quan về bộ sách *Lịch sử Nghệ An từ nguyên thủy đến năm 2005* 180
26. **PGS.TS. Trần Văn Thúc - ThS. Dương Thanh Hải:** Cuộc vận động Đông Du ở Hà Tĩnh đầu thế kỷ XX 192
27. **TS. Đặng Như Thường:** Vài nét về ngành Thủ công nghiệp ở huyện Nghi Lộc tỉnh Nghệ An thế kỷ XIX 198
28. **ThS. Phan Đình Trình:** Góp phần tìm hiểu đóng góp của dòng họ Trần Đình ở Quảng Trị trong việc khai khẩn, lập làng dưới thời Nguyễn 206
29. **TS. Nguyễn Văn Trung:** Cao trào cách mạng những năm 1930 - 1931 tại Nghệ - Tĩnh qua tư liệu báo chí cách mạng của Xứ ủy Trung Kỳ 212
30. **ThS. Hoàng Quốc Tuấn:** Khai thác nguồn tài liệu khảo cổ về Văn hóa Đông Sơn và Văn hóa Sa Huỳnh trên địa bàn Nghệ An, Hà Tĩnh 218
31. **TS. Nguyễn Văn Tuấn:** Tôn Trung Sơn với vấn đề học tập nước Nga - Liên Xô 224
32. **ThS. Phan Thị Cẩm Vân:** Phan Thái Ất - Bí thư Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Anh Sơn, người chiến sĩ cách mạng ưu tú của Đảng 233
33. **TS. Trần Thị Thanh Vân - Hoàng Thị Vân:** Ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ đối với khu vực Đông Nam Á - Khảo cứu qua chương trình Sách giáo khoa Trung học phổ thông 238
34. **ThS. Tôn Nữ Hải Yến:** Singapore trong mối quan hệ với Đài Loan và Trung Quốc 243
35. **TS. Hoàng Thị Hải Yến:** Tác động của quan hệ an ninh chính trị Nhật - Mỹ đối với mỗi nước và khu vực Đông Bắc Á giai đoạn 1874 - 1931 249

Phần II

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI

36. **Nguyễn Thị Hoài An:** Vấn đề trẻ vị thành niên phạm tội trên địa bàn tỉnh Nghệ An 257
37. **ThS. Dương Thị Vân Anh:** Khai thác hệ thống bảo tàng thành phố Vinh phục vụ du lịch Nghệ An 262

38. **ThS. Nguyễn Thị Duyên:** Tìm hiểu tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc qua di tích đền Mai Hắc Đế ở Nam Đàn, Nghệ An 266
39. **ThS. Phan Thị Thúy Hà:** Định kiến giới trong các thông điệp quảng cáo của truyền thông đại chúng ở nước ta hiện nay 271
40. **TS. Lê Đức Hoàng:** Hiếu học, cần học và khổ học trong truyền thống văn hóa của người Nghệ An 277
41. **Nguyễn Hữu Hoàn:** Bảo tàng Quân khu IV với việc bảo tồn và phát huy di sản lịch sử văn hóa quân sự khu vực Bắc Trung Bộ 281
42. **ThS. Võ Thị Cẩm Ly:** Một số vấn đề về phụ nữ nghèo ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. 286
43. **Lê Thị Hải Lý:** Ca trù Cổ Đạm với hoạt động du lịch Hà Tĩnh 293
44. **ThS. Đặng Thị Minh Lý:** Cấu trúc vai trò của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý - nhìn từ lý thuyết hệ thống xã hội về cấu trúc vai trò của Talcolt Parsons 296
45. **Võ Thị Anh Mai:** Hoạt động du lịch tại khu di tích Nguyễn Du: Thực trạng và giải pháp 307
46. **Phùng Văn Nam:** Xu hướng già hóa dân số và những vấn đề đặt ra với an sinh xã hội cho người cao tuổi 305
47. **Phạm Thị Oanh:** Một số vấn đề về công tác dạy nghề và tạo việc làm cho người khuyết tật tại Nghệ An 309
48. **Nguyễn Thị Thanh Thanh:** Marketing điểm đến cho du lịch Nghệ An 313
49. **ThS. Bùi Minh Thuận:** Sự thay đổi đời sống văn hoá - xã hội của người Thái ở bản Mã, xã Thanh Hương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An sau tái định cư 318
50. **ThS. Trần Thị Thủy:** Khai thác giá trị văn hóa vật chất ở miền Tây Nghệ An vào hoạt động du lịch cộng đồng 327
51. **ThS. Nguyễn Thị Bích Thủy:** Bước đầu khảo sát việc làm của người nhập cư tại thành phố Vinh, Nghệ An 335
52. **ThS. Võ Thị Hoài Thương:** Tập quán ăn uống của người Đan Lai ở Con Cuông, Nghệ An 339
53. **ThS. Ông Thị Mai Thương:** Hành vi lệch chuẩn của học sinh ở Việt Nam - nguyên nhân và giải pháp 350

Phần III:

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG

54. **PGS.TS. Nguyễn Hữu Chí:** Một số vấn đề về dạy học lịch sử địa phương 355
55. **ThS. Phạm Tiến Đông:** Hoạt động ngoại khóa qua việc sử dụng một số di tích lịch sử ở thành phố Vinh trong dạy học phong trào cách mạng 1930 - 1931 358
56. **ThS. Nguyễn Thị Hà:** Sử dụng tài liệu lịch sử địa phương góp phần nâng cao hiệu quả dạy học về phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh (1930 - 1931) ở các trường THPT Nghệ An 364
57. **PGS.TS. Hoàng Thanh Hải:** Tổ chức dạy học lịch sử địa phương tại bảo tàng cho học sinh phổ thông (qua thực tiễn sư phạm ở Thanh Hóa) 370
58. **TS. Bùi Văn Hào:** Bàn về nội dung và hình thức dạy học lịch sử địa phương ở các trường THPT tỉnh Nghệ An 375

59. **TS. Nguyễn Thị Kim Hoa:** Về nghiên cứu, biên soạn và giảng dạy lịch sử địa phương Khánh Hòa - một vài ý kiến trao đổi 380
60. **ThS. Nguyễn Thị Xuân Hoa:** Thực trạng và một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy học lịch sử địa phương ở trường trung học phổ thông Nghệ An 386
61. **ThS. Trần Trung Hiếu:** Dạy học lịch sử qua các di sản văn hóa ở Nghệ An 390
62. **PGS.TS. Trần Thị Thu Hương:** Một số vấn đề về nâng cao chất lượng nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương đáp ứng với yêu cầu cách mạng hiện nay 399
63. **ThS. Nguyễn Thị Bình Minh:** Khai thác hệ thống di tích lịch sử - văn hóa trong dạy học lịch sử địa phương ở các trường phổ thông trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An 403
64. **Phan Đăng Quang:** Góp phần nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử văn hóa địa phương ở Hà Tĩnh 408
65. **PGS.TS. Ngô Minh Oanh:** Biên soạn và dạy học lịch sử địa phương ở các trường trung học phổ thông khu vực Nam Bộ: Thực trạng và đề xuất 414
66. **PGS.TS. Văn Ngọc Thành - ThS. Trương Thị Minh Nguyệt:** Một số gợi ý về việc sử dụng di tích lịch sử ngục Kon Tum vào giảng dạy lịch sử địa phương cho sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Kon Tum 418
67. **PGS.TS. Trần Việt Thụ - ThS. Phạm Thị Hiếu:** Sử dụng tài liệu lịch sử địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam từ 1930 đến 1945 ở trường trung học phổ thông tỉnh Nghệ An 423
68. **ThS. Nguyễn Thị Thanh Thủy:** Dạy và học lịch sử địa phương trong trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An: Thực trạng và giải pháp 428
69. **TS. Nguyễn Duy Thụy:** Một số vấn đề về công tác nghiên cứu, biên soạn và giảng dạy lịch sử địa phương ở các trường phổ thông trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên 432

VẤN ĐỀ CẢI CÁCH THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ TẠI ĐẠI HỘI XVIII ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Hắc Xuân Cảnh*

Trong quá trình tiến hành cải cách, mở cửa, vấn đề cải cách thể chế chính trị luôn được Đảng Cộng sản (ĐCS) Trung Quốc coi là một trong những vấn đề quan trọng tạo nên sự thành công của cải cách trên các lĩnh vực khác. Sau hơn 30 năm thực hiện cải cách, mở cửa và hơn 20 năm đẩy mạnh cải cách thể chế chính trị, Trung Quốc đã và đang từng bước hoàn thiện thể chế chính trị phù hợp với sự phát triển kinh tế. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, vấn đề cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc còn gặp không ít khó khăn. Vì vậy, Đại hội đại biểu ĐCS Trung Quốc lần thứ XVIII (2012), tiếp tục đưa ra những vấn đề về cải cách thể chế chính trị. Bài viết này sẽ khái quát về quá trình cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc trước Đại hội XVIII, từ đó phân tích về vấn đề cải cách thể chế chính trị được nêu lên tại Đại hội XVIII ĐCS Trung Quốc. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng bước đầu rút ra một số kinh nghiệm từ quá trình cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc đối với công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

1. Khái quát về quá trình cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc trước Đại hội lần thứ XVIII của ĐCS Trung Quốc

Theo các nhà nghiên cứu, trước những năm 80 của thế kỷ XX, ở Trung Quốc chưa sử dụng phổ biến khái niệm “thể chế chính trị” trong quá trình tiến hành cải cách, mở cửa, mà “*chỉ đến Đại hội XII của ĐCS Trung Quốc (1982), Báo cáo chính trị tại Đại hội mới chính thức sử dụng khái niệm “thể chế chính trị”*” [6; tr. 124]. Cũng từ đầu những năm 80 của thế kỷ XX, Đặng Tiểu Bình đã nhiều lần nói tới “cải cách thể chế chính trị”. Tuy nhiên, trên thực tế, cho tới năm 1986, cải cách thể chế chính trị vẫn chưa được triển khai một cách toàn diện ở Trung Quốc. Đến tháng 6 - 1986, Đặng Tiểu Bình và các nhà lãnh đạo ĐCS Trung Quốc mới thực sự đưa cải cách thể chế chính trị vào chương trình nghị sự, và đến Đại hội lần thứ XIII của ĐCS Trung Quốc, năm 1987, vấn đề cải cách thể chế chính trị mới được cụ thể hóa.

Đại hội XIII của ĐCS Trung Quốc là sự kiện chính trị quan trọng về lý luận cũng như thực tiễn đối với công cuộc cải cách, mở cửa, tiến hành hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc. Đại hội đã khẳng định tầm quan trọng của vấn đề cải cách thể chế chính trị đó là “*nếu không tiến hành cải cách thể chế chính trị, thì cải cách kinh tế không thể đi tới thành công được*” [3; tr. 225]. Theo đó, vấn đề trọng tâm của cải cách thể chế chính trị được các nhà lãnh đạo ĐCS Trung Quốc xác định là “*phải tách rõ chức năng của Đảng và chính quyền*” [3; tr.

* TS, Trường Đại học Vinh.

225]. Đại hội XIII ĐCS Trung Quốc cũng chính thức nêu lên vấn đề “xây dựng nền chính trị dân chủ xã hội chủ nghĩa mang đặc sắc Trung Quốc”, đồng thời nêu lên mục tiêu lâu dài và mục tiêu ngắn hạn của cải cách thể chế chính trị. Đại hội đã thảo luận và thông qua các vấn đề: tăng cường hơn nữa quyền lực của các cấp địa phương, cải tiến công tác tổ chức cán bộ, xây dựng cơ chế đối thoại hiệp thương...

Đại hội lần thứ XIV ĐCS Trung Quốc (1992) tiếp tục khẳng định mục tiêu của cải cách thể chế chính trị đã được Đại hội XIII thông qua, đồng thời đề ra các biện pháp đẩy mạnh tiến trình cải cách thể chế chính trị để đáp ứng nhu cầu của cải cách thể chế kinh tế. Đại hội đã khẳng định “*tích cực thúc đẩy cải cách thể chế chính trị, làm cho công cuộc xây dựng dân chủ xã hội chủ nghĩa và pháp chế xã hội chủ nghĩa có một bước tiến đáng kể*” [3; tr. 251]. Trọng tâm của cải cách thể chế chính trị được Đại hội XIV ĐCS Trung Quốc xác định là cải cách thể chế và bộ máy quản lý hành chính, nhằm đơn giản hóa và nâng cao hiệu quả. Đại hội cũng đã quyết định không thành lập Hội đồng cố vấn nữa.

Từ năm 1997, vấn đề cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc tiếp tục được triển khai một cách toàn diện. Nghị quyết của Đại hội XV ĐCS Trung Quốc đề ra nhiệm vụ tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế chính trị, mở rộng hơn nữa dân chủ xã hội chủ nghĩa, kiện toàn pháp chế xã hội chủ nghĩa... Đại hội cũng đặc biệt nhấn mạnh công tác xây dựng ĐCS Trung Quốc vững vàng về tư tưởng, về chính trị, tổ chức để lãnh đạo nhân dân xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Tiếp đó, vấn đề cải cách thể chế chính trị đã được thảo luận và thông qua tại kỳ họp thứ nhất và thứ hai Quốc hội khóa IX và được quy định trong Hiến pháp sửa đổi của Trung Quốc. Hiến pháp sửa đổi năm 1998 khẳng định, Trung Quốc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nghĩa là nhà nước phải xây dựng và hoạt động trên cơ sở luật pháp, trong khuôn khổ luật pháp.

Năm 2002, Đại hội đại biểu lần thứ XVI của ĐCS Trung Quốc đã đưa ra tư tưởng quan trọng “Ba đại diện” và thông qua việc sửa đổi Điều lệ Đảng, tiếp tục khẳng định sự cần thiết phải đẩy mạnh cải cách thể chế chính trị, nhằm nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo của ĐCS. Bên cạnh đó, Hiến pháp sửa đổi được Quốc hội Trung Quốc thông qua năm 2004 cũng nhấn mạnh việc mở rộng hơn nữa dân chủ cơ sở, tăng cường vai trò của chính quyền địa phương trong hệ thống chính trị... Tất cả những điều đó cho thấy quá trình cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc đang ngày càng được thể chế hóa với mục tiêu cao nhất là xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, cho đến trước Đại hội XVIII của ĐCS Trung Quốc, quá trình cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc đã và đang có những bước tiến quan trọng. Báo cáo tại Đại hội XVIII, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã khẳng định: “... trong những năm qua, xây dựng pháp chế dân chủ có bước tiến mới. Cải cách thể chế chính trị tiếp tục được đẩy mạnh... Dân chủ cơ sở không ngừng phát triển. Hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc được hình thành, thành tích xây dựng nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa cho thấy rõ rệt... Cải cách hệ thống hành chính đi vào chiều sâu...” [7; tr. 4]. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc đang gặp phải những khó khăn không nhỏ, trong đó nổi lên một số vấn đề như: “*cải cách thể chế chính trị chậm hơn so với cải cách thể chế kinh tế; những rào cản về cơ chế và thể chế chính trị vẫn tác hại đến phát triển kinh tế - xã hội; phương thức và phương pháp cải cách vẫn còn là vấn đề*” [4; tr. 8]. Trong bối cảnh đó, Đại hội XVIII ĐCS Trung Quốc đã đề ra một số nội dung quan trọng nhằm thúc đẩy quá trình cải cách thể chế chính trị nói riêng, công cuộc cải cách, mở cửa nói chung.

2. Vấn đề cải cách thể chế chính trị được nêu lên tại Đại hội XVIII ĐCS Trung Quốc

Đại hội đại biểu lần thứ XVIII ĐCS Trung Quốc được tiến hành từ ngày 7 đến 14 tháng 11 năm 2012 tại Bắc Kinh với sự tham gia của 2.270 đại biểu. Đại hội đã thảo luận và thông qua nhiều vấn đề quan trọng, trong đó vấn đề cải cách thể chế chính trị được đề cập với những nội dung chính sau:

2.1. Về vai trò, mục tiêu của cải cách thể chế chính trị

Cũng như các đại hội trước, Đại hội lần thứ XVIII của ĐCS Trung Quốc tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của việc cải cách thể chế chính trị trong quá trình cải cách và phát triển của Trung Quốc. Báo cáo tại Đại hội lần thứ XVIII khẳng định: “*Cải cách thể chế chính trị là một bộ phận cấu thành quan trọng trong cải cách toàn diện ở nước ta. Cần tiếp tục thúc đẩy cải cách thể chế chính trị một cách tích cực và ổn thỏa, phát triển dân chủ nhân dân rộng rãi hơn, đầy đủ hơn, kiện toàn hơn*” [8; tr. 7].

Mục tiêu cơ bản của quá trình cải cách thể chế chính trị được Đại hội XVIII của ĐCS Trung Quốc khẳng định đó là:

Thứ nhất, tăng cường tính dân chủ, phát huy vai trò tích cực của nhân dân. Về vấn đề này, Đại hội khẳng định “... coi việc đảm bảo cho người dân được làm chủ là gốc rễ, coi việc tăng cường sức sống của Đảng và Nhà nước, phát huy tính tích cực của nhân dân là mục tiêu, mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa... Chú trọng hơn tới việc kiện toàn chế độ dân chủ, làm phong phú thêm các hình thức dân chủ, đảm bảo cho người dân thực hiện bầu cử dân chủ theo pháp luật” [8; tr. 7].

Thứ hai, đẩy nhanh việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Có thể nói, việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là một trong những mục tiêu quan trọng của cải cách thể chế chính trị nói riêng và quá trình cải cách, mở cửa nói chung. Chính vì thế, trên cơ sở những thành tựu đạt được trong các giai đoạn trước, Đại hội XVIII của ĐCS Trung Quốc khẳng định: “*Cần có sự thống nhất giữa Đảng lãnh đạo, người dân làm chủ, trị nước theo luật*” [8; tr. 7] và “... đẩy nhanh xây dựng nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa... Chú trọng hơn việc phát huy vai trò quan trọng của pháp trị trong quản lý đất nước và quản lý xã hội; Giữ gìn sự thống nhất, tôn nghiêm, quyền uy của nền pháp chế quốc gia, đảm bảo để nhân dân có quyền lợi và tự do rộng rãi theo pháp luật” [8; tr. 7 - 8].

Thứ ba, tiếp tục xây dựng chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, không rập khuôn theo mô hình chính trị phương Tây.

Đại hội XVIII ĐCS Trung Quốc một lần nữa khẳng định mục tiêu hàng đầu của cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc là nhằm xây dựng và hoàn thiện chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa mang đặc sắc Trung Quốc. Để đạt được mục tiêu này, theo các nhà lãnh đạo Trung Quốc, trong quá trình cải cách thể chế chính trị cần phải “*đặt công việc xây dựng chế độ ở vị trí nổi bật, phát huy đầy đủ tính ưu việt của chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa ở nước ta, tích cực học hỏi, kế thừa những thành quả hữu ích của văn minh chính trị nhân loại, tuyệt đối không rập khuôn theo mô hình chính trị phương Tây*” [8; tr. 8].

Như vậy có thể thấy, Đại hội XVIII của ĐCS Trung Quốc tiếp tục khẳng định tầm quan trọng và những mục tiêu của quá trình cải cách thể chế chính trị đã được các đại hội trước đề ra. Tuy nhiên, so với các kỳ đại hội trước, Đại hội lần thứ XVIII đã nhấn mạnh những mục tiêu cơ bản, trong đó việc hoàn thiện và mở rộng dân chủ cơ sở là một trong những mục tiêu được đưa lên hàng đầu.

2.2. Nội dung và biện pháp thực hiện cải cách thể chế chính trị

Để đạt được những mục tiêu cơ bản đề ra, đồng thời thúc đẩy quá trình cải cách thể chế chính trị tiếp tục phát triển, Đại hội XVIII của ĐCS Trung Quốc nhấn mạnh một số nội dung và biện pháp thực hiện cải cách thể chế chính trị như sau:

Thứ nhất, hỗ trợ và đảm bảo để nhân dân thực hiện quyền lực quốc gia thông qua Đại hội đại biểu nhân dân

Nhằm thực hiện mục tiêu tăng cường và mở rộng dân chủ, phát huy tính tích cực của nhân dân trong quá trình cải cách và phát triển, Đại hội XVIII của ĐCS Trung Quốc đã khẳng định, chế độ Đại hội đại biểu nhân dân (Quốc hội) là “*chế độ căn bản đảm bảo để nhân dân làm chủ*” [8; tr. 8]. Theo đó, Đại hội cũng đề ra những biện pháp để thực hiện mục tiêu này như: “*Làm cho chủ trương của Đảng thông qua trình tự pháp định trở thành ý chí của Nhà nước, hỗ trợ Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội phát huy đầy đủ vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước, thực thi quyền lập pháp, giám sát, bổ nhiệm, miễn nhiệm theo pháp luật, Nâng cao tỉ lệ đại biểu Quốc hội cấp cơ sở, đặc biệt là tỉ lệ đại biểu là công nhân, nông dân, trí thức ở tuyến một (gần trực tiếp với lao động sản xuất), giảm bớt tỉ lệ đại biểu là cán bộ lãnh đạo Đảng và chính quyền; Thiết lập cơ quan liên lạc đại biểu tại Quốc hội, hoàn thiện quy chế đại biểu liên hệ với quần chúng...*” [8; tr. 8].

Thứ hai, kiện toàn chế độ hiệp thương dân chủ xã hội chủ nghĩa

Cùng với việc tăng cường quyền lực của nhân dân thông qua Đại hội đại biểu nhân dân, việc mở rộng dân chủ còn được thực hiện thông qua chế độ hiệp thương dân chủ xã hội chủ nghĩa. Báo cáo tại Đại hội XVIII ĐCS Trung Quốc khẳng định: “*Hiệp thương dân chủ xã hội chủ nghĩa là hình thức quan trọng của nền dân chủ nhân dân ở nước ta. Cần hoàn thiện chế độ hiệp thương dân chủ và chế độ công tác, thúc đẩy hiệp thương dân chủ phát triển rộng rãi, đa tầng và chế độ hóa... Kiên trì và hoàn thiện chế độ hợp tác đa đảng và chính trị hiệp thương dưới sự lãnh đạo của ĐCS Trung Quốc, phát huy triệt để vai trò của chính trị hiệp thương nhân dân với tư cách là kênh; quan trọng của hiệp thương dân chủ...*” [8; tr. 8].

Thứ ba, hoàn thiện chế độ dân chủ cơ sở

Bên cạnh chế độ Đại hội đại biểu nhân dân và chế độ Hiệp thương dân chủ, việc hoàn thiện chế độ dân chủ cơ sở là biện pháp hết sức quan trọng trong mục tiêu mở rộng dân chủ cơ sở, đồng thời là nội dung của quá trình cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc. Để thực hiện việc hoàn thiện chế độ dân chủ cơ sở, Đại hội XVIII ĐCS Trung Quốc đã đề ra các biện pháp quan trọng là: “*Thực hiện quản chúng tự quản lý, tự phục vụ, tự giáo dục, tự giám sát trong việc quản lý khu vực, các sự việc chung cấp cơ sở và sự việc công ích nói chung ở thành thị và nông thôn, đó là phương thức quan trọng để nhân dân thực thi quyền dân chủ theo pháp luật. Phải kiện toàn cơ chế tự trị của quần chúng cơ sở vốn đầy sức sống do tổ chức cơ sở đang lãnh đạo... Phát huy vai trò hiệp đồng của các tổ chức cơ sở, thực hiện sự kết hợp hữu cơ giữa chính phủ quản lý với dân chủ cơ sở*” [8; tr. 9].

Thứ tư, thúc đẩy quản lý đất nước toàn diện theo pháp luật

Để đạt được mục tiêu xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, trong các đại hội trước, ĐCS Trung Quốc đã đề ra chủ trương xây dựng nhà nước nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và coi đó là một trong những nội dung quan trọng của cải cách thể chế chính trị. Tại Đại hội lần thứ XVIII, một lần nữa vấn đề quản lý đất nước theo luật pháp lại được nhấn mạnh. Báo cáo tại Đại hội XVIII khẳng định: “*Pháp trị là phương thức cơ bản để quản lý đất nước. Phải thúc đẩy lập pháp khoa học, chấp pháp nghiêm minh, tư pháp công*

bằng chính nghĩa, toàn dân tuân thủ pháp luật, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật... Đảng lãnh đạo nhân dân xây dựng hiến pháp và pháp luật, Đảng phải hoạt động trong phạm vi hiến pháp và pháp luật. Bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào đều không có đặc quyền vượt lên trên hiến pháp và pháp luật, tuyệt đối không cho phép lấy lời nói thay cho pháp luật, lấy quyền hành pháp để áp chế pháp luật, vì tình riêng mà bất chấp pháp luật” [8, tr. 10]. Trên tinh thần đó, các biện pháp để thúc đẩy việc xây dựng nhà nước pháp quyền cũng được xác định đó là: “Hoàn thiện hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc, tăng cường lập pháp trong các lĩnh vực trọng điểm...; Đẩy mạnh nền hành chính theo pháp luật, nghiêm túc quy phạm chấp pháp công bằng chính nghĩa văn minh; Đi sâu cải cách thể chế tư pháp, kiên trì và hoàn thiện chế độ tư pháp xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc...; Đi sâu triển khai giáo dục, tuyên truyền pháp chế, phát huy tinh thần pháp trị xã hội chủ nghĩa...” [8; tr. 10].

Thứ năm, đi sâu cải cách thể chế hành chính

Có thể nói, cải cách thể chế hành chính là nhằm thúc đẩy kiến trúc thượng tầng thích ứng với yêu cầu của cơ sở kinh tế. Do vậy, ĐCS Trung Quốc đã xác định việc cải cách hệ thống hành chính là nhằm xóa bỏ những rào cản để thúc đẩy cải cách kinh tế và cải cách thể chế chính trị. Đại hội XVIII ĐCS Trung Quốc đã xác định: “... căn cứ theo mục tiêu xây dựng thể chế hành chính xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc, tách rời giữa chính quyền và doanh nghiệp, giữa chức năng hành chính và chức năng quản lý công cộng, xây dựng chính phủ theo mô hình dịch vụ có chức năng khoa học, kết cấu tối ưu, trong sạch, hiệu quả, nhân dân vừa ý” [8; tr. 10]. Biện pháp để cải cách hành chính cũng được xác định là: “Đi sâu cải cách chế độ thẩm định và phê duyệt hành chính, tiếp tục cắt giảm thủ tục hành chính, giao bớt quyền hành, chuyển hướng chức năng chính phủ hướng tới tạo môi trường phát triển tốt...; Tối ưu hóa các cấp hành chính và quy hoạch các khu vực hành chính...; Sáng tạo phương thức quản lý hành chính, nâng cao khả năng tạo được tín nhiệm và khả năng chấp hành; Kiểm soát chặt chẽ biên chế cơ cấu, giảm bớt chức vụ lãnh đạo, giảm bớt chi phí hành chính; Hoàn thiện cơ chế phối hợp cải cách thể chế, quy hoạch và điều hòa những dự án cải cách lớn” [8; tr. 10-11].

Thứ sáu, xây dựng và kiện toàn hệ thống hạn chế quyền lực và giám sát việc thực thi quyền lực

Đại hội XVIII ĐCS Trung Quốc xác định là việc quản lý quyền lực, quản lý công việc và quản lý con người bằng quy chế, đảm bảo quyền được biết, quyền được tham gia, quyền biểu đạt, quyền giám sát của nhân dân là “đảm bảo quan trọng để quyền lực được vận dụng đúng đắn” [8; tr. 11]. Để thực hiện được mục tiêu trên cần đảm bảo quyền quyết sách, quyền thực thi, quyền giám sát vừa kiểm chế lẫn nhau lại vừa phối hợp với nhau, đảm bảo để cơ quan nhà nước thực thi quyền lực theo quyền hạn và theo trình tự pháp định. Bên cạnh đó, Đại hội cũng khẳng định phải “kiên trì quyết sách khoa học, quyết sách dân chủ, quyết sách theo luật, kiện toàn cơ chế và trình tự quyết sách... Phàm những quyết sách nào liên quan đến lợi ích thiết thực của quần chúng đều phải lắng nghe đầy đủ ý kiến của quần chúng, phàm cách làm nào gây tổn hại đến lợi ích của quần chúng đều phải kiên quyết ngăn chặn và sửa chữa... Tăng cường giám sát trong đảng, giám sát dân chủ, giám sát pháp luật, giám sát dư luận, để cho người dân có quyền giám sát, để cho quyền lực được thực thi minh bạch” [8; tr. 11].

Như vậy có thể thấy, Đại hội XVIII của ĐCS Trung Quốc đã đề cập đến nhiều nội dung của quá trình cải cách thể chế chính trị. Những nội dung nói trên bao quát các vấn đề, lĩnh vực trong thể chế chính trị và là những bộ phận cấu thành quan trọng của hệ thống chính trị Trung Quốc. Việc thực hiện những nội dung này sẽ thúc đẩy cải cách toàn diện thể chế chính trị của Trung Quốc, giúp Trung Quốc đạt những bước tiến quan trọng trong quá trình tiến hành cải

cách, mở cửa. Bên cạnh đó, Đại hội lần thứ XVIII ĐCS Trung Quốc cũng đề ra nhiều biện pháp cụ thể nhằm thực hiện được mục tiêu đề ra. Những biện pháp nói trên vừa thể hiện sự kế thừa, vừa là những điểm nhấn trong quá trình cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc.

3. Một số kinh nghiệm rút ra từ việc nghiên cứu vấn đề cải cách thể chế chính trị trong Đại hội XVIII ĐCS Trung Quốc đối với vấn đề cải cách thể chế chính trị ở Việt Nam

Qua nghiên cứu quá trình cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc cũng như những vấn đề cải cách thể chế chính trị được nêu lên tại Đại hội XVIII ĐCS Trung Quốc, chúng tôi bước đầu rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, trong quá trình cải cách cần phải xác định rõ nội hàm của “Thể chế chính trị” và “Chế độ chính trị”, đồng thời phải thấy được vai trò, vị trí, tầm quan trọng của cải cách thể chế chính trị đối với sự phát triển đất nước. Trong hệ thống chính trị thì chế độ chính trị thể hiện những đặc điểm chủ yếu của tính chất xã hội, trong khi đó, thể chế chính trị là sự biểu hiện cụ thể và hình thức thực thi của chế độ chính trị. Nói cách khác, “*nếu coi chế độ chính trị là nội dung thì thể chế chính trị là một hình thức phản ánh nội dung*”[2; tr. 24]. Do vậy, trong quá trình cải cách xã hội, “*thể chế chính trị không quyết định tính chất xã hội, chỉ quyết định tình trạng vận hành và mức độ thực hiện của chế độ chính trị. Thể chế chính trị cũng không quyết định bản chất giai cấp và quan hệ giai cấp của xã hội đó, nhưng ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình điều hòa của quan hệ giai cấp*”[2; 24].

Việc xác định rõ nội hàm cũng như vai trò, vị trí và tầm quan trọng của thể chế chính trị sẽ giúp cho việc xác định mục tiêu, nội dung, biện pháp của quá trình cải cách thể chế chính trị đúng đắn, đồng thời phát huy vai trò của cải cách thể chế chính trị đối với sự phát triển xã hội.

Thứ hai, cải cách thể chế chính trị phải đảm bảo duy trì được sự ổn định chế độ chính trị. Quá trình cải cách thể chế chính trị cũng như những vấn đề cải cách thể chế chính trị được nêu lên tại Đại hội XVIII ĐCS Trung Quốc cho thấy, các nhà lãnh đạo Trung Quốc luôn kiên định chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa và trên cơ sở đó để xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp tiến hành cải cách thể chế chính trị. Đây là bài học kinh nghiệm quan trọng nhằm duy trì sự ổn định xã hội trong quá trình cải cách thể chế chính trị.

Thứ ba, trong quá trình cải cách thể chế chính trị phải căn cứ vào điều kiện thực tiễn để xác định mục tiêu chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm của cải cách thể chế chính trị trong từng giai đoạn. Có thể nói, việc xác định đúng mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của cải cách thể chế chính trị là một trong những yếu tố then chốt tạo nên sự thành công của quá trình cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc. Đó chính là bài học kinh nghiệm quan trọng đối với Việt Nam trong quá trình cải cách hành chính.

Thứ tư, trong quá trình cải cách chính trị, việc tăng cường và mở rộng dân chủ phải đi đôi với việc giữ vững vai trò lãnh đạo của ĐCS. Ngay trong giai đoạn đầu của quá trình cải cách mở cửa, Trung Quốc đã đề ra chủ trương là phải “*kiên trì bốn nguyên tắc cơ bản*”, trong đó nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của ĐCS Trung Quốc. Tiếp đó, trong tiến trình đẩy mạnh cải cách thể chế chính trị, thực hiện mở rộng dân chủ, ĐCS Trung Quốc lại đề ra tư tưởng “*Ba đại diện*”, coi đó là tư tưởng quan trọng, xuyên suốt chỉ đạo việc thực hiện cải cách chính trị nói riêng và quá trình cải cách, mở cửa nói chung. Có thể nói, việc kiên trì vai trò lãnh đạo của ĐCS trong tiến trình cải cách thể chế chính trị là nhân tố then chốt đảm bảo sự duy trì ổn định xã hội, thực hiện được những mục tiêu của cải cách, mở cửa. Đây cũng là bài học quan trọng đối với quá trình đổi mới của Việt Nam nói riêng và tiến trình của các nước xã hội chủ nghĩa nói chung.

4. Kết luận: Đại hội lần thứ XVIII ĐCS Trung Quốc diễn ra trong bối cảnh tình hình Trung Quốc và thế giới có nhiều chuyển biến quan trọng, nhất là việc Trung Quốc đang tiến những bước tiến quan trọng trong quá trình cải cách xã hội. Chính vì vậy, vấn đề cải cách thể chế chính trị trở thành một trong những nội dung cốt lõi được thảo luận tại đại hội. Trên cơ sở tổng kết những thành tựu của quá trình cải cách, mở cửa nói chung, cải cách thể chế chính trị nói riêng, đồng thời căn cứ vào những nhiệm vụ và mục tiêu sắp tới, Đại hội XVIII ĐCS Trung Quốc đã xác định mục tiêu, phương hướng và biện pháp cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc trong thời gian tới. Những vấn đề về cải cách thể chế chính trị được nêu lên tại Đại hội XVIII ĐCS Trung Quốc vừa thể hiện sự tiếp tục của công cuộc cải cách, mở cửa, vừa thể hiện được những điểm nhấn quan trọng của quá trình cải cách thể chế chính trị. Những vấn đề về cải cách thể chế chính trị được nêu lên tại Đại hội XVIII ĐCS Trung Quốc đã cung cấp những bài học kinh nghiệm để Việt Nam có thể tham khảo trong quá trình cải cách hành chính hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Cục Lý luận Ban Tuyên truyền ĐCS Trung Quốc, *25 vấn đề lý luận trong công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003.
2. Dương Long (1995), *Mấy vấn đề lý luận của cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc*, *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 3-1995, tr. 23 - 28.
3. Nguyễn Huy Quý (2004), *Lịch sử hiện đại Trung Quốc*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Nguyễn Huy Quý (2012), *Trung Quốc trước thềm Đại hội XVIII của ĐCS: thành tựu và vấn đề tồn tại của quá trình cải cách phát triển*, *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 11(135)-2012, tr. 3 - 10.
5. Đỗ Tiến Sâm (1998), *Đại hội XV ĐCS Trung Quốc với vấn đề cải cách thể chế chính trị*, *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 2(18)-1998, tr. 15 - 20.
6. Nguyễn Thế Tăng (cb) (2000), *Trung Quốc cải cách và mở cửa (1978 - 1998)*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Thông tấn xã Việt Nam, *Báo cáo tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 18 Đảng Cộng sản Trung Quốc (phần 1)*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 318-TTX, ngày 22/11/2012, tr. 1 - 24.
8. Thông tấn xã Việt Nam, *Báo cáo tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 18 Đảng Cộng sản Trung Quốc (phần 2)*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 319-TTX, ngày 23/11/2012, tr. 1 - 21.